

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Biểu hiện của thoái hoá giống là

- A. Con lai có sức sống cao hơn bố mẹ chúng; B. Con lai sinh trưởng mạnh hơn bố mẹ;
C. Năng suất thu hoạch luôn được tăng lên; D. Con lai có sức sống kém dần.

Câu 2: Biểu hiện nào sau đây không phải của thoái hóa giống

- A. Các cá thể có sức sống kém dần; B. Sinh trưởng kém, phát triển chậm;
C. Khả năng chống chịu tốt với các điều kiện môi trường; D. Nhiều bệnh tật xuất hiện.

Câu 3: Tự thụ phấn là hiện tượng thụ phấn xảy ra giữa;

- A. Hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau; B. Hoa đực và hoa cái trên cùng một cây;
C. Hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau và mang kiểu gen khác nhau;
D. Hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau nhưng mang kiểu gen giống nhau.

Câu 4: Giao phối cận huyết là

- A. Giao phối giữa các cá thể khác bố mẹ; B. Lai giữa các cây có cùng kiểu gen;
C. Giao phối giữa các cá thể có cùng kiểu gen khác nhau;
D. Giao phối giữa các cá thể có cùng bố mẹ hoặc giao phối giữa con cái với bố mẹ chúng.

Câu 5: Hiện tượng dưới đây xuất hiện do giao phối gần là

- A. Con ở đời F1 luôn có các đặc điểm tốt; B. Con luôn có nguồn gen tốt của bố mẹ;
C. Xuất hiện quái thai, dị tật ở con; D. Con thường sinh trưởng tốt hơn bố mẹ.

Câu 6: Hiện tượng xuất hiện ở thế hệ sau nếu thực hiện tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn là:

- A. Có khả năng chống chịu tốt với các điều kiện của môi trường;
B. Con cháu xuất hiện ngày càng đông, có nhiều kiểu gen, kiểu hình;
C. Cho năng suất cao hơn thế hệ trước;
D. Sinh trưởng và phát triển chậm, bộc lộ tính trạng xấu.

Câu 7: Hiện tượng không xuất hiện khi cho vật nuôi giao phối cận huyết là

- A. Sức sinh sản ở thế hệ sau giảm; B. Con cháu xuất hiện các đặc điểm ưu thế so với bố mẹ;
C. Xuất hiện quái thai, dị hình; D. Tạo ra nhiều kiểu gen mới trong bầy, đàn.

Câu 8: Tại sao ở một số loài thực vật tự thụ phấn nghiêm ngặt và ở động vật thường xuyên giao phối gần không bị thoái hóa?

- A. Vì chúng có những gen đặc biệt có khả năng kìm hãm tác hại của những cặp gen lặn gây hại;
B. Vì hiện tại chúng đang mang những cặp gen đồng hợp không gây hại cho chúng;
C. Vì chúng có những gen gây hại đã làm mất khả năng hình thành hợp tử;
D. Vì chúng là những loài sinh vật đặc biệt không chịu sự chi phối của các quy luật di truyền.

Câu 9: Muốn duy trì ưu thế lai trong trồng trọt phải dùng phương pháp nào?

- A. Cho con lai F1 lai hữu tính với nhau;
B. Nhân giống vô tính bằng giâm, chiết, ghép,...;
C. Lai kinh tế giữa hai dòng thuần chủng khác nhau;
D. Cho F1 lai với P.

Câu 10: Khi nói về ưu thế lai, phát biểu nào sau đây sai?

- A. Ưu thế lai tỉ lệ thuận với số lượng cặp gen dị hợp tử có trong kiểu gen của con lai;
- B. Ưu thế lai biểu hiện cá biệt ở đời F1 của phép lai khác dòng;

C. Ưu thế lai có thể được duy trì và củng cố bằng phương pháp tự thụ phấn hoặc giao phối gần;

D. Ưu thế lai được ứng dụng trong phép lai kinh tế.

Câu 11: Tự thụ phấn bắt buộc và giao phối gần gây ra hiện tượng thoái hóa nhưng vẫn được sử dụng trong chọn giống vì:

A. Để củng cố và duy trì một số tính trạng mong muốn, tạo dòng thuần chủng;

B. Tạo ra giống mới để góp phần phát triển chăn nuôi và trồng trọt;

C. Là một biện pháp quan trọng không thể thiếu trong chăn nuôi và trồng trọt;

D. Tạo ra nhiều biến dị và tổ hợp đột biến mới.

Câu 12: Ưu thế lai là hiện tượng

A. Con lai giảm sức sinh sản so với bố mẹ; B. Con lai có tính chống chịu kém so với bố mẹ;

C. Con lai có sức sống cao hơn bố mẹ;

D. Con lai duy trì kiểu gen vốn có ở bố mẹ.

Câu 13: Khi nói về ưu thế lai, phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Khi lai giữa 2 cá thể thuộc cùng 1 dòng thuần chủng luôn cho con lai có ưu thế lai;

B. Khi lai giữa 2 dòng thuần chủng có kiểu gen khác nhau, ưu thế lai biểu hiện ở đời F₁ sau đó tăng dần qua các thế hệ;

C. Khi lai giữa 2 dòng thuần chủng có kiểu gen khác nhau, phép lai thuận có thể không cho ưu thế lai nhưng phép lai nghịch lại có thể cho ưu thế lai và ngược lại;

D. Các con lai F₁ có ưu thế lai luôn được giữ lại làm giống.

Câu 14: Tại sao ưu thế lai biểu hiện cao nhất ở thế hệ F₁, sau đó giảm dần qua các thế hệ?

A. Vì các thế hệ sau, tỉ lệ các tổ hợp đồng hợp trội giảm dần và không được biểu hiện;

B. Vì các thế hệ sau, tỉ lệ các tổ hợp đồng hợp trội biểu hiện các đặc tính xấu;

C. Vì các thế hệ sau, tỉ lệ dị hợp giảm dần, đồng hợp lặn tăng dần và biểu hiện các đặc tính xấu;

D. Vì các thế hệ sau, tỉ lệ đồng hợp giảm dần, dị hợp tăng dần và biểu hiện các đặc tính xấu.

Câu 15: Nội dung giả thuyết siêu trội giải thích hiện tượng ưu thế lai

A. Cơ thể dị hợp tốt hơn thể đồng hợp do hiệu quả bổ trợ giữa 2 alen khác nhau về chức phận trong cùng 1 locus;

B. Các alen trội thường có tác động có lợi nhiều hơn alen lặn, tác động cộng gộp giữa các gen trội có lợi dẫn đến ưu thế lai;

C. Trong thể dị hợp, alen trội át chế sự biểu hiện của alen lặn có hại không cho các alen này biểu hiện;

D. Cơ thể lai nhận được nhiều đặc tính tốt của cả bố và mẹ nên tốt hơn bố mẹ.

Câu 16: Để tạo ưu thế lai, khâu quan trọng đầu tiên là:

A. Lai khác dòng; B. Lai kinh tế; C. Lai phân tích; D. Tạo ra các dòng thuần chủng.

Câu 17: Phát biểu nào sau đây là đúng về ưu thế lai?

A. Ưu thế lai biểu hiện cao nhất ở đời F₁, sau đó giảm dần qua các thế hệ;

B. Ưu thế lai biểu hiện ở đời F₁, sau đó tăng dần qua các thế hệ;

C. Ưu thế lai biểu hiện ở con lai cao hay thấp không phụ thuộc vào số lượng cặp gen đồng dị hợp tử có trong kiểu gen;

D. Ưu thế lai biểu hiện ở con lai cao hay thấp phụ thuộc vào số lượng cặp gen đồng dị hợp tử có trong kiểu gen.

Câu 18: Câu nào dưới đây giải thích ưu thế lai là đúng?

- A. Lai 2 dòng thuần chủng với nhau sẽ luôn cho ra con lai có ưu thế lai cao;
- B. Lai các dòng thuần chủng khác xa nhau về khu vực địa lý sẽ luôn cho ưu thế lai cao;
- C. Chỉ có 1 số tổ hợp lai giữa các cặp bố mẹ nhất định mới có thể cho ưu thế lai;
- D. Không sử dụng con lai có ưu thế lai cao làm giống vì con lai thường không đồng nhất về KH.

Câu 19: Trong quần thể, ưu thế lai cao nhất ở F_1 và giảm dần qua các thế hệ vì:

- A. Tỷ lệ dị hợp giảm, tỷ lệ đồng hợp tăng;
- B. Tỷ lệ đồng hợp giảm, tỷ lệ dị hợp tăng;
- C. Tỷ lệ phát sinh biến dị tổ hợp nhanh;
- D. Tần số đột biến có xu hướng tăng.

Câu 20: Khi nói về ưu thế lai, có bao nhiêu phát biểu sau đây không đúng?

1. Ưu thế lai biểu hiện cao nhất ở đời F_1 , sau đó giảm dần qua các thế hệ.
 2. Ở con lai, ưu thế lai cao hay thấp không phụ thuộc vào trạng thái dị hợp tử về nhiều cặp gen khác nhau.
 3. Khi lai giữa 2 cá thể thuộc cùng 1 dòng thuần chủng luôn cho con lai có ưu thế lai.
 4. Khi lai giữa 2 dòng thuần chủng có kiểu gen khác nhau, phép lai thuận có thể không có ưu thế lai nhưng phép lai nghịch lại có thể cho ưu thế lai và ngược lại.
 5. Các con lai F_1 có ưu thế lai luôn được giữ lại làm giống.
- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

II. TỰ LUẬN

1. Trả lời các câu hỏi 2, 3, 4 trang 121 SGK.
2. Em đã làm gì để chung tay đẩy lùi dịch bệnh Covid – 19 và bảo vệ sức khỏe của mình?

Hướng dẫn trình bày:

Phần trắc nghiệm:

1 – A...

Làm vào vở ghi môn Sinh.

Chúc các em và gia đình một mùa xuân mới sức khỏe, hạnh phúc và bình an.

Hãy cố gắng hết sức mình để chạm được tới ước mơ của mình các em nhé. Thân ái!